UBND TỈNH BẠC LIÊU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 921/QĐ-ĐHBL

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên học kỳ I, năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ban hành ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/09/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm uỷ ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg - Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2013, Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định 618/QĐ-ĐHBL ngày 10/09/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Bạc Liêu về việc quy định mức thu học phí trình độ đại học, cao đẳng chính quy năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên học kỳ I, năm học 2024- 2025 (hệ Đại học) như sau:

- Miễn học phí: 09 sinh viên
- Giảm học phí: 14 sinh viên
- Hỗ trợ học phí học tập: 01 sinh viên

(Có danh sách cụ thể kèm theo).

Tổng số tiền: 144.045.000đ

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí NSNN cấp - Kinh phí không thực hiện tự chủ.

Điều 3. Lãnh đạo các đơn vị: Phòng Kế hoạch và Tài chính, Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên và các Khoa: Sư phạm, Kinh tế và Luật, Nông nghiệp và Thuỷ sản, Kỹ thuật và Công nghệ, Khoa học xã hội và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Phan Văn Đàn

UBND TỈNH BẠC LIÊU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024 - 2025

Kèm theo Quyết định số: 921 /QĐ-ĐHBL ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Lớp	Khoa	Đối tượng	Mức học phí HKI, Năm học 2024 - 2025	Số tiền được Miễn/Giảm	Ghi chú
I. MIỄN 100 % HỌC PHÍ							
1	Âu Thanh Mỹ	15DNV	KHXH	Sinh viên khuyết tật	6.850.000	6.850.000	
2	Nguyễn Hoàng	15DNT	NN và Thuỷ sản	Con thương binh loại A - Hạng 4/4	7.700.000	7.700.000	
3	Phan Minh Phúc	16DKT1	KT và Luật	Sinh viên không quá 22 tuổi đang học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	6.450.000	6.450.000	
4	Lê Thị Hồng Cúc	16DNT1	NN và Thuỷ sản	Con thương binh - Hạng 2/4	7.700.000	7.700.000	
5	Nguyễn Thị Ngọc Trăm	16DQT	KT và Luật	Sinh viên khuyết tật	6.450.000	6.450.000	
6	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	16DTA1	KHXH	Con thương binh - Hạng 4/4	6.850.000	6.850.000	
7	Trần Chí Thịnh	17DCNTT1	KT và CN	Sinh viên khuyết tật	7.700.000	7.700.000	
8	Võ Minh Trên	17DCNPM	KT và CN	Sinh viên khuyết tật	7.700.000	7.700.000	
9	Danh Quyễn	18DCNTT1	KT và CN	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cả Cha và mẹ thuộc gia đình hộ cận nghèo (Khoản 12, Điều 15)	7.700.000	7.700.000	
					Tổng (I):	**65.100.000**	

II. MIỄN 70 % HỌC PHÍ							
1	Thạch Thành Long	15DNTCNC	NN và Thuỷ sản	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở khu vực III, vùng dân tộc và miền núi (xã Lai Hòa, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng).	7.700.000	5.390.000	*Theo QĐ số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021*
2	Thạch Thị Chăm Py	15DCN	NN và Thuỷ sản	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở khu vực III vùng dân tộc và miền núi (phường Vĩnh Phước – thị xã Vĩnh Châu – Tỉnh Sóc Trăng).	7.700.000	5.390.000	*Theo QĐ số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021*
3	Võ Quốc Thái	16DTH2	Kỹ thuật và CN	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn đặc biệt khó khăn (ấp 7, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau).	7.700.000	5.390.000	*Theo QĐ số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021*
4	Trà Thị Mỹ Trân	17DNNA1	KHXH	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn đặc biệt khó khăn (Khóm Sở Tại B, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng).	6.850.000	4.795.000	*Theo QĐ số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021*
5	Thạch Tú Trân	17DTCNH	KT và Luật	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn đặc biệt khó khăn (Khóm Sân Chim, phường 2, thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng).	6.450.000	4.515.000	*Theo QĐ số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021*
6	Thạch Đại Dĩ	17DNT2	NN và Thuỷ sản	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi (Ấp lai Hoà A, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng).	7.700.000	5.390.000	*Theo QĐ số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021*
7	Lâm Sơn Minh Thế	15DBVTV	NN và Thuỷ sản	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn đặc biệt khó khăn (Ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hải, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng).	7.700.000	5.390.000	*Theo QĐ số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021*
8	Trần Văn Ngà	18DNTTS	NN và Thuỷ sản	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi (Ấp Lai Hoà A, xã Lai Hoà, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng)	7.700.000	5.390.000	*Theo QĐ số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021*
9	Huỳnh Thị Cẩm Như	18DCNTY	NN và Thuỷ sản	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở khu vực III, vùng dân tộc và miền núi (Ấp lai Hoà A, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng)	7.700.000	5.390.000	*Theo QĐ số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021*

10	Huỳnh Thị Ngọc Tú	18DCNTY	NN và Thuỷ sản	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở khu vực III, vùng dân tộc và miền núi (Ấp lai Hoà A, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng)	7.700.000	5.390.000	*Theo QĐ số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021*
11	Sơn Ngọc Ngân	18DQTKD	KT và Luật	Sinh viên là đối tượng người dân tộc thiểu số ở khu vực III, vùng dân tộc và miền núi (Ấp Xung Thum B, xã Lai Hoà, thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng).	6.450.000	4.515.000	*Theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày04/6/2021*
12	Liêu Thị Phương Thanh	18DBVTV	NN và Thuỷ sản	Sinh viên là đối tượng người dân tộc thiểu số ở thôn đặc biệt khó khăn (ấp 2, xã Thạnh Tân - Thạnh Trị - Tỉnh Sóc Trăng).	7.700.000	5.390.000	*Theo QĐ số 612/QĐ-UBDTngày 16/9/2021*
13	Liêu Yến Nhi	18DNNA2	KHXH	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở xã khu vực III (Khóm Sân Chim, phường 2, thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng).	6.850.000	4.795.000	*Theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày04/6/2021*
14	Trần Tuấn Kiệt	18DTVVHVN2	KHXH	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn đặc biệt khó khăn (Ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau)	6.850.000	4.795.000	*Theo QĐ số 612/QĐ-UBDTngày 16/9/2021*
					Tổng (II):	**71.925.000**	
					Tổng (I) + (II)	**137.025.000**	

Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng.

Danh sách này có 23 sinh viên. Trong đó:

- ***Miễn 100 %: học phí : 09 Sinh viên.***
- ***Giảm 70 % học phí : 14 Sinh viên.***

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 12 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**	**PHÒNG QLĐT VÀ CTSV**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU		
Phan Văn Đàn	Quách Ngọc Phương	Tô Vĩnh Sơn

UBND TỈNH BẠC LIÊU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024 - 2025

Kèm theo Quyết định số: 921 /QĐ-ĐHBL ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu

TT	Họ và tên	Lớp	Khoa	Đối tượng	Mức chi/tháng (60% mức lương cơ sở)	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Danh Quyễn	18DCNTT1	KT và CN	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cả Cha và mẹ thuộc gia đình hộ cận nghèo (Khoản 12, Điều 15)	1.404.000	05	7.020.000	
						Tổng số tiền:	**7.020.000**	

Số tiền bằng chữ: Bảy triệu không trăm hai mươi ngàn đồng
Danh sách này có 01 sinh viên./.

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Phan Văn Đàn

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Quách Ngọc Phương

PHÒNG QLĐT VÀ CTSV

Tô Vĩnh Sơn